

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng chờ thi: E504

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 20/07/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0252	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	15/7/2000			
2	TA0253	Trần Thị Thanh	Nhàn	10/1/2000			
3	TA0254	Nguyễn Bùi Vĩnh	Nhân	20/12/2000			
4	TA0255	Dương Thị Hồng	Nhung	9/9/2000			
5	TA0256	Lê Thị	Nhung	10/14/1000			
6	TA0257	Nguyễn Hồng	Nhung	12/6/2000			
7	TA0258	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	29/8/2000			
8	TA0259	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	25/11/2000			
9	TA0260	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/11/2000			
10	TA0261	Nguyễn Thị Trang	Nhung	24/9/2000			
11	TA0262	Triệu Hồng	Nhung	23/1/2001			
12	TA0263	Hồ Thị	Oanh	15/3/2000			
13	TA0264	Võ Thị Tú	Oanh	15/4/2000			
14	TA0265	Nguyễn Thị	Phấn	30/6/2000			
15	TA0266	Cao Như	Phú	11/9/2000			
16	TA0267	Dương Vũ Như	Phương	30/11/1999			
17	TA0268	Hoa Thu	Phương	11/8/2000			
18	TA0269	Nguyễn Thị Bích	Phương	26/7/2000			
19	TA0270	Vũ Thị Trang	Phượng	4/5/1999			
20	TA0271	Lường Tú	Quân	22/3/1997			
21	TA0272	Nguyễn Anh	Quân	4/10/2000			

22	TA0273	Chu Văn	Quang	21/8/1999			
23	TA0274	Ngô Ngọc	Quang	7/4/1999			
24	TA0275	Nguyễn Hồng	Quang	22/11/2000			
25	TA0276	Nguyễn Nhật	Quang	21/11/2000			
26	TA0277	Vũ Văn	Quý	10/9/1998			
27	TA0278	Nguyễn Thị	Quyên	30/7/2000			
28	TA0279	Trần Thị Hà	Quyên	22/6/2000			
29	TA0280	Phạm Thị	Quyên	29/11/2001			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)